

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm
công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT, ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TT-BTC-BCT, ngày 18 tháng 02 năm 2014 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT, ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và được đăng công báo tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương; Tài chính; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh VL (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Mặt trận TQVN tỉnh Vĩnh Long;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh (để theo dõi);
- Báo Vĩnh Long (để đưa tin);
- Đài PTTH Vĩnh Long (để đưa tin);
- Trung tâm Công báo (để đăng công báo);
- Phòng: KTN, KTTH, TH (để tổng hợp);
- Lưu: VT, 5.01.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang

QUY CHẾ

**Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND,
ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo 02 (hai) cấp bình chọn, bao gồm: cấp huyện và cấp tỉnh.

2. Đối tượng bình chọn là các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2012/NĐ-CP); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Điều 2. Mục đích bình chọn

1. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng góp phần khuyến khích thúc đẩy phát triển các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn nông thôn của tỉnh.

2. Có cơ sở dữ liệu về các sản phẩm công nghiệp nông thôn của địa phương, giúp cơ quan quản lý lập kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển.

Chương II HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN VÀ BAN GIÁM KHẢO

Điều 3. Thành lập Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (sau đây gọi tắt là Hội đồng bình chọn) cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập như sau:

a) Hội đồng bình chọn cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập;

b) Hội đồng bình chọn cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập;

2. Thành viên của Hội đồng bình chọn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ sung hoặc thay thế thành viên của Hội đồng bình chọn do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cùng cấp quyết định.

Điều 4. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn cấp huyện có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng bình chọn là đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng bình chọn là đại diện Lãnh đạo Phòng Công thương (hoặc Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng);

c) Các thành viên khác của Hội đồng bình chọn là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan; các chuyên gia, người có chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực, ngành nghề liên quan đến các sản phẩm đăng ký bình chọn.

2. Hội đồng bình chọn cấp tỉnh có 07 hoặc 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng bình chọn là đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng bình chọn là đại diện Lãnh đạo Sở Công Thương;

c) Các thành viên khác của Hội đồng bình chọn là đại diện các cơ quan, đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế, các nhà khoa học, các chuyên gia, người có chuyên môn kinh nghiệm thuộc lĩnh vực ngành nghề liên quan đến các sản phẩm đăng ký bình chọn.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh được thành lập để hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn lập hồ sơ đăng ký bình chọn; thành lập Ban Giám khảo; tổ chức bình chọn và trình cấp có thẩm quyền quyết định công nhận

và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (sau đây gọi là Giấy chứng nhận).

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn các sản phẩm được công nhận của cấp tương ứng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

3. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm giải quyết các vướng mắc, xử lý kiến nghị và khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn do Hội đồng bình chọn cấp đó thực hiện.

4. Hội đồng bình chọn được quyền trưng dụng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị có đại diện là thành viên Hội đồng bình chọn để thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết).

Điều 6. Ban Giám khảo

1. Hội đồng bình chọn quyết định việc thành lập, quy định về số lượng và cơ cấu các thành viên của Ban Giám khảo.

2. Ban Giám khảo được thành lập để giúp Hội đồng bình chọn đánh giá và bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Ban Giám khảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng bình chọn về kết quả bình chọn.

3. Ban Giám khảo gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên của Ban Giám khảo là số lẻ (tùy vào quyết định của Hội đồng bình chọn). Thành viên của Ban Giám khảo là các chuyên gia, cán bộ quản lý, người có chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực, ngành nghề liên quan đến các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn. Thành viên của Ban Giám khảo có thể là thành viên của Hội đồng bình chọn.

4. Ban Giám khảo có nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ, sản phẩm và tổ chức bình chọn theo các nguyên tắc và tiêu chí được quy định tại Điều 7, Thông tư số 26/2014/TT-BCT, ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2014/TT-BCT).

Ban Giám khảo làm việc theo nguyên tắc công khai, minh bạch, kết luận theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

Điều 7. Hồ sơ đăng ký bình chọn

1. Cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ quan, đơn vị khi đăng ký tham gia bình chọn chuẩn bị đầy đủ 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

2. Trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện (do sản phẩm đăng ký tham gia ít hơn 3 sản phẩm), thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét đề nghị tham gia bình chọn cấp tỉnh cho sản phẩm công nghiệp nông thôn có triển vọng kèm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

Điều 8. Lưu giữ hồ sơ bình chọn

a) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại Phòng Công thương (Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng).

b) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lưu tại Sở Công Thương.

Chương IV

TỔ CHỨC BÌNH CHỌN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 9. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn trước ngày 15 tháng 7 đối với cấp huyện; trước ngày 30 tháng 8 đối với cấp tỉnh.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký bình chọn

a) Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp tỉnh nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương.

3. Địa điểm tiếp nhận sản phẩm đăng ký bình chọn

a) Sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện nộp tại Phòng Công thương (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế).

b) Sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh nộp tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công Thương.

4. Trong trường hợp đặc biệt (sản phẩm có kích thước, trọng lượng quá lớn hoặc sản phẩm có đặc điểm đặc thù khác không phù hợp khi vận chuyển, bảo quản) đơn vị tham gia không thể gửi sản phẩm đến địa điểm quy định thì Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức bình chọn đối với sản phẩm đó.

Điều 10. Thời gian tổ chức bình chọn sản phẩm

1. Thời gian tổ chức bình chọn cấp huyện và cấp tỉnh được tổ chức định kỳ 02 (hai) năm một lần, thường vào năm lẻ hoặc tùy điều kiện thực tế do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Thời gian cụ thể tổ chức bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn phù hợp với kế hoạch, đề án khuyến công được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Công Thương căn cứ chương trình, kế hoạch tổ chức bình chọn đã được phê duyệt hướng dẫn bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh.

Điều 11. Tổ chức bình chọn

1. Trên cơ sở thực tế hồ sơ và sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn, Ban Giám khảo có thể đề xuất các khung điểm chi tiết theo các nội dung của 4 tiêu chí được quy định tại Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, trình Hội đồng bình chọn quyết định để tổ chức bình chọn.

2. Ban Giám khảo tiến hành chấm điểm theo nguyên tắc độc lập, công bằng, khách quan; từng thành viên tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

Phiếu chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thực hiện theo mẫu Phụ lục số 4, được ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

3. Trưởng Ban Giám khảo chịu trách nhiệm lập biên bản tổng hợp kết quả chấm điểm gửi Hội đồng bình chọn.

Điều 12. Công nhận kết quả và cấp Giấy chứng nhận

1. Sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT; được Ban Giám khảo chấm điểm, điểm bình quân đạt từ 70 điểm trở lên.

2. Cơ cấu và số lượng các sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận do Hội đồng bình chọn quyết định, phù hợp nội dung chương trình, đề án khuyến công đã được phê duyệt.

3. Căn cứ vào kết quả bình chọn, Hội đồng bình chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh phê duyệt, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đối với cấp bình chọn tương ứng. Kết quả bình chọn được thông báo đến các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn.

4. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị từ ngày được cấp đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 3 (tính từ năm được cấp Giấy chứng nhận).

5. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được sử dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 6 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

Điều 13. Tổ chức trao Giấy chứng nhận

1. Hội đồng bình chọn tổ chức trao Giấy chứng nhận cho các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận.

2. Lễ trao Giấy chứng nhận phải được tổ chức nghiêm túc, trang trọng, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; có thể được tổ chức riêng hoặc tổ chức kết hợp trong các kỳ lễ hội, hội nghị, các hội chợ triển lãm... của địa phương. Việc lựa chọn thời gian trao Giấy chứng nhận do Hội đồng bình chọn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan, đơn vị thông tin truyền thông, các doanh nghiệp tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền về công tác bình chọn, tổ chức tôn vinh và quảng bá cho sản phẩm được công nhận.

Điều 14. Kinh phí tổ chức bình chọn

1. Kinh phí tổ chức và cấp Giấy chứng nhận bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Mức hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương cho công tác tổ chức bình chọn và cấp giấy chứng nhận bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu sẽ được thực hiện theo Điểm đ Khoản 2 Điều 5 của Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mức chi và nội dung chi

a) Chi cho tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, cấp huyện. Mức chi tổ chức cấp tỉnh không quá 100 triệu đồng/lần; cấp huyện không quá 20 triệu đồng/lần.

b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn: Đạt giải cấp huyện được thưởng không quá 1.000.000 đồng/sản phẩm; Đạt giải cấp tỉnh được thưởng không quá 3.000.000 đồng/sản phẩm;

c) Chi thù lao Hội đồng bình chọn cho một lần bình chọn

Thành phần Hội đồng bình chọn	Cấp tỉnh	Cấp huyện
Chủ tịch Hội đồng bình chọn	240.000 đồng	150.000 đồng
Phó Chủ tịch Hội đồng bình chọn	220.000 đồng	140.000 đồng
Thành viên và thư ký Hội đồng bình chọn	170.000 đồng	120.000 đồng

d) Chi cho công tác tuyên truyền, tổ chức trao giải, in giấy chứng nhận, khung giấy chứng nhận, tiền thưởng, biểu trưng và những chi phí hợp lý khác (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ thực tế.

Điều 15. Xử lý khiếu nại, thu hồi Giấy chứng nhận

1. Thời hiệu xử lý khiếu nại với sản phẩm tham gia bình chọn là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

2. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn khiếu nại.

3. Trong trường hợp cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận vi phạm pháp luật và các quy định của Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm mà Hội đồng bình chọn có thể trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc thu hồi lại Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN CÓ SẢN PHẨM ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 16. Quyền lợi của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn được hưởng các quyền lợi:

1. Được phép in hoặc dán nhãn Logo của Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm được công nhận.

2. Được tặng thưởng bằng tiền mặt từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

3. Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công để phát triển sản phẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

4. Được tư vấn, tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác của Nhà nước cho đầu tư phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định.

5. Được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện thông tin của ngành Công Thương như: Bản tin Công Thương; Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp và các phương tiện thông tin truyền thông khác của tỉnh.

6. Được Hội đồng bình chọn đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn cấp cao hơn.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm:

1. Sản xuất và phát triển sản phẩm được công nhận với tiêu chuẩn chất lượng mà cơ sở đã cam kết tại hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn.

2. Định kỳ tháng 8 hàng năm, báo cáo Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tham gia bình chọn về kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của Nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định để được hỗ trợ kinh phí khuyến công, các nguồn kinh phí khác và các ưu đãi hỗ trợ khác của Nhà nước cho đầu tư phát triển sản phẩm.

4. Phối hợp với Hội đồng bình chọn giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn sản phẩm của cơ sở (nếu có).

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Sở Công Thương là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy chế này trong phạm vi tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. Hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh;

d) Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận lập đề án khuyến công trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để hỗ trợ phát triển sản phẩm;

e) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp, các đơn vị thuộc Sở Công Thương tư vấn, giúp đỡ các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận tiếp cận các nguồn vốn và các chính sách ưu đãi hỗ trợ khác của Nhà nước để đầu tư phát triển sản phẩm;

g) Định kỳ tháng 9 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công nghiệp địa phương kết quả tổ chức bình chọn; kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của Nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Cân đối nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh để bố trí kinh phí tổ chức thực hiện bình chọn, công bố và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan đánh giá khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác; khả năng sử dụng nguyên vật liệu trong nước, khả năng sử dụng chuỗi liên kết giá trị sản phẩm.

4. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc; tính thừa kế, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm; mẫu mã, bao bì có thiết kế mới độc đáo.

5. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan đánh giá về khả năng thu hút, giải quyết được việc làm cho lao động; thu nhập của người lao động.

6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp cùng Sở Công Thương và các ngành liên quan tổ chức thẩm định và tình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường và kiểm tra việc

thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm; chất lượng mẫu mã sản phẩm; khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, mã số mã vạch; hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm.

8. Trách nhiệm của Sở Y tế

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan đánh giá về các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận.

9. Trách nhiệm của Báo Vĩnh Long, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long

Phối hợp cùng Sở Công Thương, các ngành liên quan, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn xây dựng chuyên đề và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện phù hợp với kế hoạch chung được duyệt;

b) Thành lập Hội đồng bình chọn và quyết định công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện;

c) Tuyên truyền, vận động các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp;

d) Phê duyệt danh sách sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh;

e) Chỉ đạo Phòng Công Thương (Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng) và các phòng liên quan tổ chức đăng ký, xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản và kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

f) Lập kế hoạch phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở địa phương. Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thụ hưởng kinh phí khuyến công, tiếp cận các nguồn vốn và các chính sách ưu đãi hỗ trợ khác của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất;

g) Định kỳ tháng 9 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Công Thương kết quả bình chọn; kết quả hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn.

Điều 19. Kiểm tra, giám sát

Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Quy định này và báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung liên quan đến việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, các cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương bằng văn bản để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang